

Bản án số: 01/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 13 – 10 - 2022

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Nga

Các hội thẩm nhân dân: bà Hà Thị Liên và ông Trần Minh Hải

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lệ Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thị Xuân, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 10 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 89/2022/TLST- HNGĐ ngày 23/5/2022 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 13/9/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2022/QĐST-HNGĐ ngày 27/9/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lù Thị Th, sinh năm 1977. Nơi ĐKKHKT: Số nhà 127, tổ 25, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 90, tổ 12, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.
Có mặt.

2. *Bị đơn:* anh Đỗ Xuân L, sinh năm 1972. Nơi ĐKKHKT: Số nhà 127, tổ 25, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu.

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 61 tổ 4, phường N, thị xã M, tỉnh Điện Biên.
Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- *Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn và các lời khai tại Tòa án nhân dân thành phố L, nguyên đơn chị Lù Thị Th trình bày:*

Chị và anh Đỗ Xuân L kết hôn ngày 18/12/2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ảng Cang, huyện M, tỉnh Điện Biên, anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc.

Quá trình chung sống, anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng sáu năm đầu, sau đó hai năm gần đây phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, khó khăn về kinh tế. Hiện nay anh L đã chuyển về ở tổ 4, phường N, thị xã M, tỉnh Điện Biên sống cùng con chung là cháu Đỗ Thị Thúy Ng. Chị Th nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị không còn yêu thương, quan tâm chăm sóc đối

với anh L nữa, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đỗ Xuân L.

Về con chung: Chị và anh Đỗ Xuân L có 01 con chung tên Đỗ Thị Thúy Ng, sinh ngày 05/4/2014. Trong giai đoạn Tòa án thụ lý giải quyết, chị Th có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung; chị làm nghề tự do, thu nhập khoảng 5.000.000 đồng. Tuy nhiên tại phiên tòa, chị Th thay đổi nguyện vọng nuôi con và nhất trí để anh L là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Đỗ Thị Thúy Ng. Về cấp dưỡng nuôi con chung, anh L không yêu cầu chị cấp dưỡng nên chị nhất trí;

Về tài sản: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Đỗ Xuân L không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ. Tuy nhiên anh L có 01 văn bản gửi đến Tòa án nêu ý kiến liên quan đến vụ án ly hôn với nội dung như sau:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Xuân L nhất trí ly hôn với chị Lù Thị Th.

Về việc nuôi con chung: Anh L và chị Lù Thị Th có 01 con chung tên Đỗ Thị Thúy Ng, sinh ngày 05/4/2014. Sau khi ly hôn, anh L có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con chung. Anh L thu nhập khoảng 6.000.000 đồng/01 tháng.

- *Kết quả xác minh tại tổ 25, phường Đ, thành phố L cho thấy:* chị Th và anh L kết hôn từ tháng 12/2014. Quá trình chung sống tổ dân phố xác định có xảy ra mâu thuẫn do anh L không chịu làm ăn, không quan tâm đến gia đình. Thời gian trước đây anh L, chị Th và 01 người con gái sống chung cùng nhau tại số nhà 127, tổ 25, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu. Tuy nhiên thời gian gần đây không thấy chị Th và cháu Ngọc sống cùng anh L nữa.

- *Kết quả ủy thác thu thập tài liệu, chứng cứ:* Theo lời khai của cháu Đỗ Thị Thúy Ng trình bày, cháu là con chung của bố Đỗ Xuân L và mẹ Lù Thị Th, quá trình chung sống cháu không biết việc bố mẹ mâu thuẫn và đang làm thủ tục ly hôn tại Tòa án. Trong trường hợp bố mẹ cháu ly hôn thì nguyện vọng của cháu là muốn được ở cùng với bố Đỗ Xuân L, ngoài ra cháu không trình bày gì thêm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L có ý kiến về thủ tục tố tụng như sau: Quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về nhiệm vụ quyền hạn của Thẩm phán được phân công. Tiến hành thụ lý vụ án đúng trình tự, thủ tục và gửi thông báo thụ lý vụ án đúng thời hạn quy định; Xác định đúng tư cách tố tụng của đương sự; Thu thập chứng cứ khách quan, công khai; Ra quyết định xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn luật định; Việc cấp, tổng đạt văn bản tố tụng đảm bảo. Hội đồng xét xử đã xét xử vụ án đúng nguyên tắc, thành phần.

Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70,71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt không có lý do mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến tham gia tố tụng tại Tòa nhiều lần, vi phạm

quyền, nghĩa vụ tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên toà lần thứ nhất, nguyên đơn vắng mặt, bị đơn vắng mặt nên Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa là đảm bảo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vắng mặt không có lý do đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên việc tiến hành xét xử vụ án vắng mặt vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và các Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 244, 254, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân & gia đình; Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị Th được ly hôn với anh Đỗ Xuân L; Về con chung: Giao cháu Đỗ Thị Thúy Ng, sinh ngày 05/4/2014 cho anh Đỗ Xuân L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Đỗ Xuân L không yêu cầu chị Lò Thị Th cấp dưỡng. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; Về tài sản: chị Lò Thị Th và anh Đỗ Xuân L không yêu cầu tòa án giải quyết; Nguyên đơn phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình tranh chấp ly hôn, nuôi con. Các đương sự có nơi cư trú tại thành phố L, tỉnh Lai Châu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu đã tiến hành các thủ tục, trình tự tổng đạt các văn bản tố tụng đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn được thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn là anh Đỗ Xuân L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia tố tụng tại Tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 3 Điều 210 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đã thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ cho anh Đỗ Xuân L và Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Ngày 27/9/2022 Tòa án nhân dân thành phố L đã tiến hành mở phiên tòa lần thứ nhất dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng anh Đỗ Xuân L và nguyên đơn chị Lò Thị Th vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, anh Đỗ Xuân L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và khoản 1 Điều 254 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Ngày 18 tháng 12 năm 2014, chị Lò Thị Th và anh Đỗ Xuân L đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Ảng Cang, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên trên cơ sở hai bên tự nguyện. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh L là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng sáu năm đầu, sau đó hai năm gần đây phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống, khó khăn về kinh tế nên tình cảm vợ chồng không được như mong muốn. Chị Lò Thị Th và anh Đỗ Xuân L đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2022 cho đến nay. Trong thời gian đó, hai vợ chồng không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau vun vén hạnh phúc gia đình; không chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình... Vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Đến thời điểm này chị Th đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh L. Căn cứ theo quy định tại Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận.

[2] Về con chung: chị Lò Thị Th và anh Đỗ Xuân L có 01 con chung tên Đỗ Thị Thúy Ng, sinh ngày 05/4/2014. Hiện nay cháu Đỗ Thị Thúy Ng do anh L trực tiếp nuôi dưỡng.

- Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai, sau khi ly hôn chị Th có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung cho đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Th khai chị làm lao động tự do thu nhập khoảng 5.000.000 đồng/tháng, nhưng chị cũng không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh. Chị Th không có nhà riêng, đang ở nhờ bố mẹ đẻ tại số nhà 90, tổ 12, phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. Tuy nhiên tại phiên tòa chị Th thay đổi yêu cầu về việc nuôi con chung sau khi ly hôn, cụ thể: Chị tự nguyện và có nguyện vọng nhất trí để anh L là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Đỗ Thị Thúy Ng. Về cấp dưỡng nuôi con chung, anh L không yêu cầu nên chị nhất trí.

- Anh Đỗ Xuân L vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong văn bản nêu ý kiến, anh cũng có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Đỗ Thị Thúy Ng cho đến khi đủ 18 tuổi, anh không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con chung. Anh L trình bày, anh là lao động tự do, thu nhập khoảng 6.000.000 đồng/tháng, nhưng anh không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh. Anh không có nhà riêng, hiện nay anh L cùng con chung là cháu Đỗ Thị Thúy Ng đang ở nhờ nhà chị gái tên Đỗ Thị Inh tại số nhà 061, tổ 4, phường N, thị xã M, tỉnh Điện Biên.

Tuy nhiên, việc giao con chung cho ai nuôi phải xem xét về mọi mặt của con chưa thành niên. Xét thấy, về điều kiện, hoàn cảnh thực tế của anh L và chị Th đều là lao động tự do, có mức thu nhập khoảng 5.000.000 đồng/ tháng đến 6.000.000đồng/tháng, hiện nay anh L, chị Th đều không có nhà ở ổn định. Tuy nhiên, theo biên bản lấy lời khai của cháu Đỗ Thị Thúy Ng vào ngày 12/8/2022, cháu Ngọc có nguyện vọng được ở với bố Đỗ Xuân L, đồng thời hiện cháu đang trực tiếp sinh sống và học tập tại Trường tiểu học Đoàn Kết, thị xã M, tỉnh Điện

Biên. Hơn nữa tại phiên tòa chị Th thay đổi yêu cầu nuôi con, sau khi ly hôn chị có nguyện vọng để anh L là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Thúy Ng, anh L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên chị nhất trí. Xét việc thay đổi tại phiên tòa của chị Th là tự nguyện, không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên cần chấp nhận theo quy định tại Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy có căn cứ giao con chung tên Đỗ Thị Thúy Ng, sinh ngày 05/4/2014 cho anh Đỗ Xuân L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung cho đến khi đủ 18 tuổi là đảm bảo tốt điều kiện về mọi mặt của con và phù hợp với nguyện vọng của con chung là cháu Đỗ Thị Thúy Ng muốn được anh Đỗ Xuân L là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục.

[3] Chia tài sản: Chị Lù Thị Th và anh Đỗ Xuân L đều không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[4] Về án phí: chị Lù Thị Th phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

[5] Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 254, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân & gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lù Thị Th được ly hôn với anh Đỗ Xuân L.

[2] Việc nuôi con:

Giao cháu Đỗ Thị Thúy Ng, sinh ngày 05/4/2014 cho anh Đỗ Xuân L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Đỗ Xuân L không yêu cầu chị Lù Thị Th cấp dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Chia tài sản: Chị Lù Thị Th và anh Đỗ Xuân L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Nguyên đơn là chị Lù Thị Th phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án

phí số AA/2021/0001095 ngày 23/5/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lai Châu. Chị Lù Thị Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật lên Tòa án nhân dân cấp trên.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố L;
- THADS thành phố L;
- UBND xã Ảng Cang, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Bích Nga